TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2025/QĐST- HNGĐ	*Gia Lai, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Kpuih P**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Làng B, xã T, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông **H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Làng B, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kpuih P và ông H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Kpuih P và ông H có 02 con chung là Kpuih H1, sinh ngày 18/3/2013 và Kpuih P1, sinh ngày 28/11/2016. Hiện các con chung đang sống cùng bà P.

Bà Kpuih P và ông H thỏa thuận giao 02 con chung là Kpuih H1 và Kpuih P1 cho bà Kpuih P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng: Bà Kpuih P và ông H thỏa thuận, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Bà Kpuih P và ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Kpuih P và ông H thoả thuận, bà P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0003593 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà P 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0003593 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8, - Gia Lai;
-UBND xã T;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng